TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 28-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tôn Thọ Nuôi

2. Ông Lê Quang Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/HSST-QĐ ngày 11/5/2018 đối với các bị cáo:

1. **Bị cáo Lê ĐH**, sinh ngày 15/01/1994; Nơi sinh: Đồng Nai.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: số 147/3 khu phố 1, Phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: phụ xế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Con ông Lê ĐP, sinh năm1964 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968, gia đình có 02 anh (chị) em;

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2017 cho đến nay (có mặt).

2. **Bị cáo Phạm VN**, sinh năm 1994; Nơi sinh: Nam Định;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm 14, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định; Chỗ ổ hiện nay: số 203/1 khu phố 4, Phường T, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: phụ xế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1969 và bà Trần Thị T, sinh năm 1972, gia đình có 02 anh (chị) em, lớn nhất 1993, nhỏ nhất 2001;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2017 cho đến nay (có mặt).

3. **Bị cáo Nguyễn AT**, sinh ngày 11/01/1995; Nơi sinh: Đồng Nai;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp 4B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1962 và bà Lê Thị N, sinh năm 1965, gia đình có 03 anh (chị) em, lớn nhất 1985, nhỏ nhất 1995;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2017 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H, N và T là: Luật sư Huỳnh Thị KL – Đoàn luật sư tỉnh Long An, là người bào chữa cho bị cáo (có mặt).

- Bị hại: Phạm TH, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Số 104, Huỳnh VG, Phường X, thành phố Tân An, Long An

Người có quyền lợi N vụ liên quan:

1. Hoàng VC, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số 123/111, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Lê ĐP, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Số 147/3, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

Lê XV, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê ĐH sau khi xem trên Facebook thấy anh Phạm TH đăng tin cần bán 10 bộ máy "đào" Biecoin (Minning) trong đó 05 bộ máy Bitcoin gồm: 01 khung kệ, 06 card màn hình 1060-6GB, 01 main H81, 01 ổ cứng SSD 60GB, 01 nguồn 1300W Kenweic, 01 nút nguồn, 01 ram R3, 4GB/160, 01 dây Rizer 6-0063, 01CPU G1840, 01 đế bắt main 01 và 05 bộ máy Bitcoin gồm: 01 khung kệ, 06 card màn hình 1070-6GB, 01 main H81, 01 ổ cứng SSD 60GB, 01 nguồn segotep1350W, 01 nút nguồn, 01 ram R3, 4GB/1600, 01 dây Rizer 6-0063, 01CPU G1840, 01 đế bắt main 01; 01 màn hình LCD 24 inch hiệu Samsung và cho số điện thoại 01299995699 để liên hệ. Biết được thông tin này, ngày 17/9/2017 Lê ĐH thuê xe ôtô bán tải biển số 60C- 317.62 của anh Hoàng VC rủ Phạm VN và Nguyễn AT cùng xuống thành phố Tân An, H điện thoại liên hệ gặp Phạm TH và yêu cầu được xem máy vi tính trên, Phạm TH dẫn về căn nhà số 97B, đường CVG, Phường X, thành phố Tân An cho Lê ĐH xem và Phạm

TH báo giá 39.000.000đ/một bộ nH bán hết 10 bộ. Do không tiền mua, Lê ĐH, Phạm VN và Nguyễn AT ra về.

Sáng ngày 22/9/2017, Lê ĐH có ý định trộm 10 bộ máy "đào" Biecoin (Minning) trên, nên thuê xe ôtô bán tải trên, điện thoại kêu Phạm VN ra quán cà phê bàn và tìm mua kềm cộng lực, tối xuống thành phố Tân An trộm. N đồng ý cùng Lê ĐH tìm mua được cái kềm cộng lực, cán sắt tròn sơn màu xanh, hai đầu cán sắt bọc nhựa màu đen của người không biết tên và địa chỉ, bỏ lên thùng xe. Sau khi chuẩn bị phương tiện và dụng cụ xong, Lê ĐH điện kêu thêm Nguyễn AT cùng tham gia và hẹn 18 giờ cùng ngày N và T đến nhà H cùng đi. Đúng hẹn N, T đến được H phân công N cắt ổ khóa cùng H vào trộm, còn T lái xe chở tài sản trộm được về bán lấy tiền chia nhau và chở theo xe mô tô biển số 60X5-0756 của cha ruột tên Lê ĐP (chính chủ) làm phương tiện thăm dò địa điểm trộm. Sau khi bàn bạc thống nhất, Nguyễn AT lái xe cùng H, N đến Tân An, Long An. Tại đây, H lấy xe mô tô chở N ngồi sau cầm kềm đến căn nhà số 97B, đường CVG, Phường X, thành phố Tân An thăm dò thấy vắng người, N dùng kềm cắt ổ khóa cửa cổng cùng H đột nhập vào nhà lên lầu cắt ổ khóa cửa phòng vào lấy 10 bộ máy "đào" Bitcoin (Minning) trên, để trong hai kệ sắt và 01 màn hình LCD 24 inch hiệu Samsung khiêng xuống đất. Sau đó, H ra ngoài đường ra hiệu choT lái xe đến chở tài sản trộm được cùng H về, còn N lấy xe mô tô về sau. Trên đường về H, T bàn tìm nơi cất dấu, T mới nói chở hết về Cty TNHH PHT, ngụ tại xã HN, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (Đây là nơi cậu ruột của T làm bảo vệ và T cũng ăn, nghỉ tại đây). Khoảng 18 giờ ngày 23/9/2017, vụ án được phát hiện, Lê ĐH, Phạm VN và Nguyễn AT bị bắt và thu giữ toàn bộ số tài sản chiếm đoạt trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 129/KL-HĐĐG, ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá Ủy ban Thành phố Tân An kết luận: tổng giá trị số tài sản trên là 594.419.000đ.

Ngoài số tài sản chiếm đoạt bị thu giữ Cơ quan điều tra còn thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 (của H), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 5 (của N) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 (T); 01 cái kềm cộng lực.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSLA-P1 ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố các bị cáo Lê ĐH, Phạm VN và Nguyễn AT về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê ĐH, Phạm VN và Nguyễn AT thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Khi H lên Facebook thấy anh Phạm TH đăng tin cần bán 10 bộ máy Bitcoin (linh kiện điện tử), sau khi đến xem máy thì Lê ĐH đã thuê xe bán tải, mua cây kềm, rủ N, T cùng đi trộm cắp tài sản trên. N dùng kềm cắt ổ khóa cửa cổng cùng H đột nhập vào nhà kho lấy 10 bộ máy "đào" Bitcoin (Minning) trên, để trong hai kệ sắt và 01 màn hình LCD 24 inch hiệu Samsung đem về cất giấu tại kho của Công ty TNHH PHT, sau đó thì bị phát hiện. Các bị cáo nhận thấy hành vi của

bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo H còn trình bày nguyên nhân dẫn đến phạm tội là cha bị cáo bị bệnh cần tiền để mổ mắt, nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh H.

Bị hại Phạm TH thừa nhận diễn biến sự việc đúng như cáo trạng nêu và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa. Về các tài sản bị mất trộm anh đã nhận lại đầy đủ. Tại cơ quan điều tra anh yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm 35.000.000đ khoản tiền sửa chữa các bộ phận máy bị hư hỏng và bán trượt giá, tại phiên tòa anh không yêu cầu nữa Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi N vụ liên quan anh Hoàng VC trình bày: Xe ô tô biển số 60C-317.62 là của anh cho Lê ĐH thuê 02 ngày để H đưa cha đi Thành phố Hồ Chí Minh khám bệnh, anh không biết H sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản. Hiện tại xe này đang thế chấp tại Ngân hàng VPBank chi nhánh Thanh Đa, mỗi tháng phải trả tiền lãi và vốn là 9.000.000đ/tháng, anh đề nghị nhận lại xe này vì hoàn cảnh gia đình anh khó khăn, đây là phương tiện kiếm sống của cả gia đình anh.

Người có quyền lợi N vụ liên quan ông Lê ĐP trình bày: Xe mô tô biển số 60X5-0756 là sở hữu của ông, vào ngày 22/9/2017 Lê ĐH là con của ông mượn xe này để đi chơi, ông không biết việc H sử dụng xe này làm phương tiện thăm dò địa điểm trộm cắp tài sản. Ông đề nghị nhận lại xe này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu: Hành vi của các bị cáo Lê ĐH, Phạm VN và Nguyễn AT bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản", qui định điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, tài sản đã được trả xong. Vụ án này là đồng phạm trong đó bị cáo H là người rủ rê, chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội; N và T đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức. Các bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội có tổ chức.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê ĐH từ 14 đến 15 năm tù.

Xử phạt bị cáo Phạm VN từ 13 đến 14 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn AT từ 12 đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Phạm TH không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000đ, xét thấy nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 (của H), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 5 (của N) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 (T); 01 cái kềm cộng lực.

Luật sư Huỳnh Thị KL bào chữa cho các bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Động cơ mực đích phạm tội của các bị cáo là do hoàn cảnh khó khăn, cần tiền phụ giúp gia đình, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm 35.000.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (từ 07 đến 15 năm tù).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra có sự tham gia của Luật sư. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Sau khi cùng Phạm VN, Nguyễn AT xem 10 bộ máy đào Bitcoin của anh Phạm TH rao bán Lê ĐH không có tiền mua nên ngày 22/9/2017 H thuê xe ô tô bán tải biển Số 60C-317.62 rủ Phạm VN bàn bạc và tìm mua 01 cái kềm cộng lực cắt ổ khóa nhà anh H trộm số máy trên. Sau đó, H rủ tiếp Nguyễn AT tham gia và hẹn 18 giờ cùng ngày cả hai đến nhà H cùng đi. Đến hẹn trước khi đi H phân công Phạm VN, trực tiếp cùng H thực hiện hành vi trộm, Nguyễn AT lái xe và chở theo xe mô tô biển số 60X5-0756 của cha ruột tên Lê ĐP để đi thăm dò trước khi trộm. Theo kế hoạch cả ba cùng đi xuống nhà số 97B, đường CVG, Phường X, thành phố Tân An của anh Phạm TH trộm toàn bộ 10 bộ máy trên trị giá 594.419.000đ, đem về Cty TNHH PHT, ngụ tại xã HN, huyện TB, tỉnh Đồng Nai cất giữ thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ.

[3] Hành vi của các bị cáo Lê ĐH, Phạm VN và Nguyễn AT có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Lê ĐH là người khởi xướng thuê xe ô tô rủ N cùng đi mua kềm và T cùng tham gia hành vi trộm tài sản rồi sau đó kêu T cất giấu tại nơi làm việc của T.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại, bị hại không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án có nhiều người cùng thực hiện nên khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp: Bị cáo H là người chủ mưu

[5] Về phần trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa anh Phạm TH không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000đ mà anh yêu cầu tại giai đoạn điều tra, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Phương tiện xe ô tô biển số 60C- 317.62 và mô tô biển số 60X5-0756 đã bị thu giữ khi Lê ĐH cùng đồng bọn dùng vào việc phạm tội, xác định các phương tiện này của anh Hoàng VC cho thuê và Lê ĐP (cha của H), anh C và anh P hoàn toàn không biết H cùng những người khác dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An đã giao trả lại là phù hợp.

Đối với các tài sản: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 (của H), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 5 (của N) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 (T) là công cụ liên lạc trong quá trình thực hiện tội phạm nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái kềm cộng lực.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê ĐH, Phạm VN và Nguyễn AT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: các bị cáo Lê ĐH, Phạm VN và Nguyễn AT phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê ĐH 12 (mười hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2017.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phạm VN 10 (mười)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn AT 09 (chín)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2017.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

[2] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 (của Lê ĐH), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 5 (của Phạm VN) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 (Nguyễn AT).

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái kềm cộng lực.

(Tang vật trên hiện Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Long An (PC81) quản lý).

[3] Về án phí: Các bị cáo Lê ĐH, Phạm VN và Nguyễn AT mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công qũy Nhà nước.

Bản án sơ thẩm, Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TANDTC tại TP.HCM;
- VKSNDTC tại TP.HCM;
- VKSLA;
- STP tỉnh LA;
- Cục THADSLA;
- TTG CA tỉnh;
- Người TGTT khác;
- Lưu HS, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Kim Dung